

Bản án số: 157/2019/HSPT
Ngày 29 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nguyệt Thu

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hiền; Bà Trương Thị Lệ Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 124/2019/TLPT - HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Trần Quang V và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2019/HS-ST ngày 04/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Tĩnh.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. **Trần Quang V.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 10 tháng 02 năm 1981. Quê quán: Thôn Tân Dinh, xã C, huyện X, Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Tân Dinh, xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: Lớp 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Quang Trường, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị Tạo, sinh năm 1952; có vợ Phan Thị Thùy Ngân, sinh năm 1986 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 13/9/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 01 năm 8 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại Bản án số 50/2007/HSST. Ngày 12/7/2008, chấp hành xong bản án trở về địa phương, đương nhiên được xóa án tích.

+ Ngày 10/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt mức án 08 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999, tại Bản án số 11/2013/HSST. Đến ngày 28/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt mức án 26 tháng tù về tội “Đánh

bạc” theo quy định tại Điểm b Khoản 2,3 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999; tổng hợp hình phạt với mức hình phạt tại Bản án số 11/2013/HSST, của Tòa án nhân dân huyện X thành mức phạt chung là 34 tháng tù tại Bản án số 49/2013/HSST. Sau khi xét xử sơ thẩm Trần Quang V kháng cáo và được Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ban hành Bản án hình sự phúc thẩm số 148/2013/HSST, ngày 27/11/2013 tuyên không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ngày 31/8/2015, chấp hành xong bản án trở về địa phương; đương nhiên được xóa án tích.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2019, đến ngày 23/3/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Văn V. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: “Bé Đồng”. Sinh ngày 01 tháng 3 năm 1991. Quê quán: Thôn Tân Dinh, xã C, huyện X, Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Tân Dinh, xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: Lớp 11/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đặng Văn Đồng, sinh năm 1962 và bà Hoàng Thị Hậu, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; Nhân thân: Ngày 01/8/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 28 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 68/2012/HSPT. Ngày 05/3/2014, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Tiền sự: Không. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2019, đến ngày 23/3/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Các bị cáo không kháng cáo: Nguyễn Văn H, Tôn Đức D, Nguyễn Hữu K, Phan Thị T (Vắng mặt)

- Người liên quan không kháng cáo: Lại Thế T (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 20/3/2019, Nguyễn Văn D đi đến nhà Phan Thị T, sinh năm 1983, trú tại thôn Tân Dinh, xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh chơi. Tại đây, Phan Thị T trải chiếu giữa phòng khách cho chồng là Lại Thế T và D ngồi uống rượu, nói chuyện với nhau. Sau đó Tôn Đức D, Nguyễn Hữu K, Nguyễn Văn H, Đặng Văn V, Trần Quang V đến và ngồi uống rượu với Thành và Dương. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày Ngô Đức Thảo, Tôn Đức H, Trần Đình K, Đoàn Ngọc Nam, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Kỳ T đều trú tại xã C, huyện X cũng đi đến nhà T và vào phòng khách ngồi uống rượu với những người đã có mặt trước đó. Một lúc sau, Lại Thế T có việc riêng nên rời khỏi nhà, còn những người khác vẫn ngồi uống rượu trong phòng khách. Đến khoảng hơn 15 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn D, Tôn Đức D, Nguyễn Hữu K, Đặng Văn V và Trần Quang V rủ nhau đánh bạc, tất cả đều đồng ý. H, D, D, K, V và V liền tách ra thành một nhóm, ngồi sang một bên chiếc chiếu trải giữa phòng khách để cùng nhau đánh bạc. Lúc này, Phan Thị T đang dọn dẹp trong phòng khách nghe thấy những người

trên rú nhau đánh bạc đồng thời nhìn thấy trên chiếc tủ đựng giày dép đặt trước phòng khách có một bộ bài Tú - lơ - khơ nên cầm lấy đưa vào bỏ xuống giữa chiếu. Trước khi tham gia đánh bạc Nguyễn Văn H sử dụng số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), Trần Quang V sử dụng số tiền 1.800.000 đồng (*Một triệu, tám trăm nghìn đồng*), Nguyễn Văn D sử dụng số tiền 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*), Nguyễn Hữu K sử dụng số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), Tôn Đức D sử dụng số tiền 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*) và Đặng Văn V sử dụng số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) để đánh bạc. Cả nhóm ngồi vòng tròn quanh chiếu bạc, thứ tự ngồi theo hướng từ phải qua trái (ngược chiều kim đồng hồ) tính từ vị trí Nguyễn Văn H như sau: H - V - D - V1 - K - D. Cả nhóm thống nhất đánh bạc theo hình thức đánh bài “liêng”, sử dụng bộ bài Tú - lơ - khơ 52 quân bài chia cho mỗi người 03 quân, số còn lại để xuống chiếu gọi là bài “nọc”. Bài cao nhất là “sáp” (Ba quân bài bằng nhau), “sáp” cao nhất là ba quân Át; Tiếp đến là “liêng” (Ba quân bài liên tiếp nhau), “liêng” cao nhất là “Quy - Ka - Át”; Tiếp đến là “ảnh” (Ba quân bài hình người, không nối tiếp nhau). Nếu ván bài nào không có “sáp”, “liêng” hay “ảnh” thì sẽ cộng tổng số điểm ba quân bài của mỗi người lại, ai có điểm số cao nhất, người đó thắng. Cách so điểm bằng cách tính tổng cộng số của 03 quân bài, riêng quân “Át” tính 01 (*Một*) điểm, các quân bài 10, J, Q, K, tính 0 điểm, trong đó 09 (*Chín*) điểm là cao nhất. Nếu nhiều người cùng có số điểm bằng nhau thì sẽ phân định bằng “chất”, theo thứ tự “Cơ - Rô - Chuồn - Bích”. Trước ván bài mỗi con bạc bỏ ra số tiền bằng nhau là 50.000 đồng (gọi là “*dâm tấy*”). Sau đó người chơi bắt đầu xem bài để đưa ra các lựa chọn: Một là không chơi ván đó nữa, úp bỏ ván bài hiện tại; hai là tiếp tục chơi, đặt tiền cược tiền theo vòng: nếu “cân” bài, người chơi phải bỏ ra 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*), gấp đôi số tiền “*dâm tấy*”; nếu không cân, người chơi có quyền cược số tiền cao hơn (gọi là “*tố*”), số tiền được “*tố*” tối đa không quá 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Ván bài kết thúc khi chỉ còn một người không úp bỏ bài hoặc đã hết lượt “cân”, “tố” theo vòng. Trường hợp nếu chỉ còn một người không úp bài người này sẽ là người thắng ván bài đó và được nhận toàn bộ số tiền “*dâm tấy*” và tiền “cân”, “tố” trong ván bài. Nếu hết lượt “cân”, “tố” mà còn hơn một người chưa úp bài thì sẽ tiến hành so bài để phân định thắng thua, người nào có phần bài cao điểm nhất sẽ là người thắng cuộc. Trong quá trình đánh bạc, người thắng cuộc ở ván bài này sẽ cầm bài chia ván tiếp theo, hướng từ phải qua trái (ngược chiều kim đồng hồ); người chơi “cân” hoặc “tố” lần lượt cũng theo chiều từ phải qua trái.

Đồng thời cả nhóm thỏa thuận ván bài nào người thắng đặt tối đa 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) thì sẽ trích ra 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*) cho chủ nhà Phan Thị T và bỏ riêng ra dưới chiếu (gọi là “*Tiền hồ*”). Thống nhất xong, H, D, Dũng, K, V và V1 cùng nhau chia bài đánh bạc, còn lại những người khác gồm: Ngô Đức Thảo, Tôn Đức H, Trần Đình K, Đoàn Ngọc Nam, Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Kỳ T tiếp tục ngồi uống rượu, nói chuyện cạnh bên. Phan Thị T có việc cá nhân nên đi ra khỏi nhà. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, Thương trở về nhà thấy Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn D, Tôn Đức D, Nguyễn Hữu K, Đặng Văn V và Trần Quang V vẫn đang ngồi đánh bạc trong phòng khách còn

những người khác vẫn ngồi thành một nhóm bên cạnh uống rượu. Thương đi vào phòng khách, những người đang đánh bạc bảo T lấy "*Tiền hồ*" mà cả nhóm đã trích riêng ra trong quá trình đánh bạc, Thương cúi xuống gom dưới chiếu lên được tổng cộng 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*) cầm bỏ vào túi quần. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi T quay ra phòng khách đứng xem H, D, D, V, K và V1 đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện X bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*), đồng thời T cũng tự nguyện giao nộp 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*) là số "*Tiền hồ*" được những người đánh bạc trích ra cho trước đó.

Với hành vi trên, tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 33/2019/HS-ST ngày 04/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Tĩnh đã Quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Quang Vinh, Tôn Đức D, Nguyễn Hữu K, Đặng Văn V1, Phan Thị T phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ Khoản 1, Điều 321; Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Trần Quang V 06 (Sáu) tháng tù về tội Đánh bạc. Bị cáo được trừ 03 ngày tạm giữ (Từ ngày 20/3/2019 đến ngày 23/3/2019). Thời gian còn lại buộc bị cáo Trần Quang V phải chấp hành án là 05 (Năm) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ Khoản 1, Điều 321; Điểm h, Khoản 1, Điều 52, Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Đặng Văn V06 (Sáu) tháng tù về tội Đánh bạc. Bị cáo được trừ 03 ngày tạm giữ (Từ ngày 20/3/2019 đến ngày 23/3/2019). Thời gian còn lại buộc bị cáo Đặng Văn V phải chấp hành án là 05 (Năm) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Án sơ thẩm còn xử phạt Nguyễn Văn H 09 tháng tù cho hưởng án treo, Tôn Đức D, Nguyễn Hữu K, Phan Thị T mỗi bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 18/9/2019 bị cáo Trần Quang V kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 7/9/2019 bị cáo Đặng Văn V kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và cho rằng việc cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết "tái phạm" đối với bị cáo là không đúng, bị cáo đã được xóa án tích. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung kháng cáo và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nhân thân, hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Quang V giữ nguyên bản án sơ thẩm. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Đặng Văn V sửa bản án sơ thẩm, giảm 3 tháng phạt tù cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm là: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/3/2019, tại nhà Phan Thị T ở Thôn Tân Dinh, xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh, Công an huyện X bắt quả tang các đối tượng Nguyễn Văn H, Trần Quang V, Nguyễn Văn D, Tôn Đức D, Nguyễn Hữu K và Đặng Văn V đang đánh bạc bằng hình thức đánh “liêng”, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*) và 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*) do Phan Thị T tự nguyện giao nộp sau khi thu “*Tiền hồ*” từ các đối tượng tham gia đánh bạc nói trên. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, vật chứng thu giữ. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình và đồng phạm là trái pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn minh trong nhân dân nhưng các bị cáo vẫn cố ý phạm tội sát phạt nhau bằng tiền nhằm mục đích thu lợi bất chính.

Vì vậy bản án sơ thẩm số 33/2019/HS-ST ngày 03/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Tĩnh đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đối với Bị cáo Trần Quang Vinh, Năm 2013 đã bị Tòa án xử về tội đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy bản án sơ thẩm số 33/2019/HS-ST ngày 03/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Tĩnh đã tuyên phạt bị cáo 6 tháng tù là tương xứng với vai trò và nhân thân của bị cáo trong vụ án. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu có bố đẻ ông Trần Quang T là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3. Đây là tình tiết mới mà hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Đặng Văn V1: Tại bản án sơ thẩm số 33/2019/HS-ST ngày 03/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Tĩnh đã căn cứ vào giấy xác nhận số 49/GXNKQ – THA ngày 20/5/2019 của cơ quan Thi hành án dân sự huyện X xác nhận: Đặng Văn V chưa thi hành số tiền bồi thường : 2.019.172 đồng tại bản án số 10/2012/HSST của Tòa án nhân dân huyện X và bản án số 68/HSPT ngày 1/8/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nên đã xác định bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào trình bày của bị cáo và các

tài liệu do Cục hồ sơ nghiệp vụ Bộ Công an cung cấp, công văn số 03/TB – THA của cơ quan Thi hành án dân sự huyện X xác nhận bà Hoàng Thị H mẹ của Đặng Văn V đã nộp khoản tiền bồi thường trên nên có cơ sở xác định bị cáo đã thi hành khoản tiền bồi thường 2.019.000 đồng tại biên lai nộp tiền số 00476 ngày 21/1/2013 của Chi cục thi hành án huyện X. Vì vậy bị cáo đương nhiên đã được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2, khoản 3 điều 70 Bộ luật hình sự, đây là lỗi khách quan do quá trình lưu trữ hồ sơ của cơ quan Thi hành án, không phải lỗi chủ quan của Hội đồng xét xử sơ thẩm. Ngoài ra ngày 14/6/2019 bị cáo có xác nhận của Công an Huyện X là sau khi phạm tội được tại ngoại tại địa phương bị cáo đã tự nguyện cộng tác cung cấp thông tin giúp cơ quan cảnh sát điều tra bắt đối tượng Trần Chí N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện bị cáo V1 đang bị bệnh viêm gan C theo hồ sơ khám bệnh của bệnh viện đa khoa cửa đông Nghệ an. Đây là các tình tiết mới mà cấp sơ thẩm chưa xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm u khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã thật sự ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, số tiền bị cáo tham gia trong vụ án ít (200.000 đồng), hiện đang bị bệnh hiểm nghèo do đó cần giữ nguyên hình phạt 6 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để tạo điều kiện cho bị cáo chữa bệnh là phù hợp.

[4]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội các bị cáo kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo Trần Quang V, Đặng Văn V1, sửa bản án sơ thẩm số 33/2019/HS-ST ngày 03/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Tĩnh, giảm hình phạt tù cho Trần Quang V và giữ nguyên hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với bị cáo Đặng Văn V1.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Quang V, Tôn Đức D, Nguyễn Hữu K, Đặng Văn V1, Phan Thị T phạm tội “Đánh bạc”

Căn cứ Khoản 1, Điều 321; Điểm s, Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Trần Quang V 03 (ba) tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 20/3/2019 đến ngày 23/3/2019.

Căn cứ Khoản 1, Điều 321; Điểm s, u Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17, điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Đặng Văn V1 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội Đánh bạc. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh và gia đình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể

quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật Hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội các bị cáo Trần Quang V và Đặng Văn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, CA, THA huyện X;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Nguyệt Thu